BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1874 /QĐ-BXD	*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07/9/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 354/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07/9/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07/9/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, chất lượng và bảo đảm hiệu quả, tuân thủ các quy trình, quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Đảng ủy Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố;
- Lưu VT, VT&ATGT.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

KẾ HOẠCH

Của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07/9/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1874/QĐ-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. MỤC TIÊU

1. Quán triệt, cụ thể hóa các nhiệm vụ của Bộ Xây dựng được giao tại Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07/9/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị quyết số 263/NQ-CP); xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới (sau đây gọi là Nghị quyết số 26-NQ/TW).

2. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giao thông vận tải và xây dựng, tạo thuận lợi cho du khách trong và ngoài nước được tiếp cận thông tin hướng dẫn du lịch, thông tin doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận chuyển, phương thức vận chuyển... Tăng cường liên kết, cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm tăng tính chuyên nghiệp, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ vận chuyển hành khách, nâng cao vị thế ngành du lịch Việt Nam trong các chuỗi kinh doanh du lịch quốc tế.

3. Tiếp tục đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải; tăng cường kết nối các phương thức vận tải, phát triển các đường bay mới, phương tiện thân thiện môi trường để phục vụ phát triển du lịch.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu nêu trên, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026, Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07/9/2026 với các nhiệm vụ chính sau đây:

1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch

- Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 263/NQ-CP của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành về quan điểm đổi mới của Đảng đối với vị trí, vai trò động lực của ngành du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, là một động lực tăng trưởng mới của đất nước, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số; đổi mới mạnh mẽ tư duy về phát triển du lịch từ diện rộng, dựa vào số lượng, khai thác tài nguyên đơn thuần sang chú trọng mô hình phát triển theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, bền vững và giá trị gia tăng cao; thực hiện quản trị du lịch theo hướng quản trị hệ sinh thái kinh tế dịch vụ tổng hợp, đồng bộ trong chuỗi giá trị. Coi nhiệm vụ giữ ổn định chính trị, đối ngoại và an ninh trật tự là

nội dung quan trọng góp phần tạo môi trường du lịch an toàn, giúp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, nâng cao chất lượng dịch vụ và kiến thức phát triển du lịch đến các đơn vị vận tải khách du lịch thông qua đó quảng bá văn hóa, hình ảnh đất nước và nâng cao sức mạnh mềm quốc gia.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành để tham gia xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện, chuyên nghiệp; bảo vệ tài nguyên, môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa, ứng xử văn minh với khách du lịch; phát huy tinh thần "mỗi người dân là một đại sứ du lịch".

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

- Rà soát các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng để đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm thể chế hóa đầy đủ quan điểm của Đảng về phát triển du lịch Việt Nam, bảo đảm yêu cầu phát huy du lịch là một động lực tăng trưởng.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình, thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, xây dựng các công trình có liên quan đến phát triển du lịch. Khuyến khích các nhà đầu tư vào các hạng mục như: xây dựng cảng, bến thủy nội địa phục vụ du lịch, cảng biển đón tàu khách du lịch quốc tế, bến du thuyền; nâng cấp và thay thế đội tàu khách thủy nội địa, tàu du lịch biển,...

3. Phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất để phát triển du lịch

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải và đường thủy nội địa; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình, thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vận tải quốc tế phục vụ du lịch để hỗ trợ phát triển du lịch, nâng cao khả năng kết nối đến các trung tâm du lịch, khu du lịch quốc gia, vùng động lực phát triển du lịch, cửa ngõ quốc tế, vùng di sản, khu vực biên giới, hải đảo và các địa bàn có tiềm năng du lịch lớn; đưa nhiệm vụ phát triển hạ tầng phục vụ du lịch vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của bộ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai các chương trình, đề án, dự án phục vụ phát triển du lịch cần bảo đảm phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn; chú trọng tổ chức không gian, kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng, bảo vệ cảnh quan, phát huy giá trị kiến trúc, bản sắc địa phương và công trình kiến trúc có giá trị theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai Chương trình đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông kết nối đồng bộ, đáp ứng phát triển du lịch (nâng cấp đường bộ cao tốc, quốc lộ trên các hành lang du lịch liên vùng, cảng hàng không, cảng/bến thủy nội địa hành khách, nhà ga hành khách, cảng biển, bến du thuyền, tuyến đường thủy, đường sắt du lịch, bến xe, trạm dừng nghỉ...). Trong đó, bố trí nguồn lực đầu

tư đồng bộ hạ tầng cảng biển phục vụ du lịch tàu biển đạt tiêu chuẩn quốc tế, đưa Việt Nam trở thành điểm đến quan trọng trong hành trình du lịch tàu biển khu vực châu Á - Thái Bình Dương; hoàn thiện, bổ sung công năng phục vụ tàu biển du lịch của các cảng đa dụng tại các trung tâm trọng điểm; ưu tiên nâng cấp các tuyến đường sắt du lịch chất lượng cao trên các hành lang du lịch trọng điểm; nâng cao năng lực kết nối từ đất liền ra đảo và giữa các đảo; nâng cao năng lực đội tàu vận tải phục vụ du lịch; phát triển sản phẩm tàu du lịch kết hợp lưu trú, ẩm thực, trải nghiệm văn hóa và nâng cấp nhà ga thành trung tâm dịch vụ du lịch.

- Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới giao thông xanh, phương tiện sạch tại các cực tăng trưởng du lịch trọng điểm. Phát triển giao thông xanh bằng phương tiện sạch (xe điện, xe buýt điện) tại các đô thị, đảo du lịch và khu vực kinh tế đêm, kết hợp ứng dụng công nghệ quản lý năng lượng thông minh, vật liệu thân thiện môi trường và mô hình kinh tế tuần hoàn trong toàn ngành; nghiên cứu thí điểm phương tiện thủy sử dụng năng lượng điện phục vụ du lịch.

- Phát triển vận tải hành khách công cộng, đường sắt đô thị tại các thành phố, kết nối với một số khu du lịch quốc gia. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển dịch vụ vận chuyển khách du lịch kết nối giữa cảng hàng không, nhà ga, cảng biển với trung tâm thành phố và trung tâm du lịch

4. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng tầm thương hiệu du lịch Việt Nam

- Tăng cường phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương trong hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tại các Chương trình, sự kiện đối ngoại, ngày văn hóa, tuần lễ văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, trên phương tiện vận tải phục vụ khách du lịch nhằm quảng bá xúc tiến du lịch, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp vận tải Việt Nam và nước ngoài mở rộng thị trường vận tải hành khách quốc tế giữa Việt Nam và các quốc gia, vùng lãnh thổ.

- Đẩy mạnh đàm phán, ký kết các hiệp định, thỏa thuận hàng không để tăng cường năng lực tiếp cận thị trường quốc tế, hỗ trợ phát triển đường bay trực tiếp đến các thị trường trọng điểm. Phát triển mạng đường bay quốc tế kết nối Việt Nam với các thị trường du lịch trọng điểm; khuyến khích mở đường bay trực tiếp, tăng tần suất bay đến các trung tâm và điểm đến mới.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý dịch vụ vận tải, dữ liệu vận tải hành khách du lịch; nghiên cứu, triển khai kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng với hệ sinh thái dữ liệu du lịch quốc gia theo quy định, phục vụ công tác dự

báo nhu cầu, quản lý điểm đến, tổ chức vận tải và nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch.

- Phát triển hệ thống làm thủ tục tự động, sinh trắc học, nhận diện hành khách và các giải pháp số nhằm rút ngắn thời gian làm thủ tục, nâng cao trải nghiệm của khách du lịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW, Nghị quyết số 263/NQ-CP, trên cơ sở những nội dung và nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ:

- Khẩn trương cụ thể hóa các nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị hoặc lồng ghép triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này trong Kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị.

- Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 263/NQ-CP của Bộ Xây dựng trong phạm vi lĩnh vực, chức năng và nhiệm vụ được giao. Kịp thời báo cáo Bộ trưởng về những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch và đề xuất các giải pháp cần thiết.

2. Giao các Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực chỉ đạo các đơn vị xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai Kế hoạch của Bộ Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

3. Vụ Vận tải và An toàn giao thông là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Bộ trưởng xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của Bộ Xây dựng tại Nghị quyết số 263/NQ-CP.

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong triển khai các nhiệm vụ liên ngành được giao tại Nghị quyết số 263/NQ-CP; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Định kỳ hàng tháng hoặc khi có yêu cầu theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

4. Giao Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp Vụ Kế hoạch – Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực bảo đảm thực hiện và triển khai Kế hoạch này.

5. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức triển khai các đề án, dự án và nhiệm vụ có liên quan đến thúc đẩy phát triển du lịch.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ trước 22 hàng tháng hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Xây dựng (qua Vụ Vận tải và An toàn giao thông) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Bộ Xây dựng xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 263/NQ-CP NGÀY 07 THÁNG 9 NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 1874 /QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ngày 30 tháng 10 năm 2026)

I. Nhiệm vụ được giao tại Phụ lục II Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07/9/2026 của Chính phủ

1. Xây dựng và triển khai Chương trình đầu tư hạ tầng giao thông phục vụ phát triển du lịch

- Cơ quan soạn thảo: Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng

- Cơ quan tham mưu trình: Vụ Kế hoạch – Tài chính

- Đơn vị phối hợp: Các Cục: Đường sắt Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Đường bộ Việt Nam, Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Kết cấu hạ tầng xây dựng và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Hình thức ban hành: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Thời gian cơ quan soạn thảo trình Bộ: 08/2027.

- Thời gian Bộ trình Thủ tướng Chính phủ: 11/2027.

II. Thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
I	**Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch**				
1	Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 263-NQ/CP Chương trình hành động của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong toàn ngành.	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Các hoạt động phổ biến, quán triệt	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
2	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, nâng cao chất lượng dịch vụ và kiến thức phát triển du lịch đến các đơn vị vận tải khách du lịch thông qua đó quảng bá văn hóa, hình ảnh đất nước và nâng cao sức mạnh mềm quốc gia.	Các Cục quản lý chuyên ngành (đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải và đường thủy)	Vụ Vận tải và ATGT và Sở Xây dựng các địa phương	Các hoạt động phổ biến, quán triệt, tuyên truyền	Thường xuyên
3	Tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành để tham gia xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện, chuyên nghiệp; bảo vệ tài nguyên, môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa, ứng xử văn minh với khách du lịch; phát huy tinh thần "mỗi người dân là một đại sứ du lịch".	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Các hoạt động phổ biến, quán triệt, tuyên truyền	Thường xuyên
II	**Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách**				
1	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng nhằm thể chế hóa đầy đủ quan điểm của Đảng về phát triển du lịch Việt Nam.	Vụ Pháp chế; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Lồng ghép vào báo cáo kết quả rà soát quy định pháp luật, cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	2026 và các năm tiếp theo
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình, thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, xây dựng các công trình có liên quan đến phát triển du lịch. Khuyến khích các nhà đầu tư vào các hạng mục như: xây dựng cảng, bến thủy nội địa	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Lồng ghép vào báo cáo kết quả rà soát, quy định được sửa đổi tại các văn bản pháp luật có liên quan	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	phục vụ du lịch, cảng biển đón tàu khách du lịch quốc tế, bến du thuyền; nâng cấp và thay thế đội tàu khách thủy nội địa, tàu du lịch biển...				
III	**Phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất để phát triển du lịch**				
1	Tổ chức rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải và đường thủy nội địa; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình, thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vận tải quốc tế phục vụ du lịch để hỗ trợ phát triển du lịch, nâng cao khả năng kết nối đến các trung tâm du lịch, khu du lịch quốc gia, vùng động lực phát triển du lịch, cửa ngõ quốc tế, vùng di sản, khu vực biên giới, hải đảo và các địa bàn có tiềm năng du lịch lớn; đưa nhiệm vụ phát triển hạ tầng phục vụ du lịch vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của bộ theo quy định của pháp luật.	Các Cục quản lý chuyên ngành (đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải và đường thủy, kết cấu hạ tầng xây dựng)	Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Quy hoạch – kiến trúc, các địa phương	Các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, xây dựng	2026 và các năm tiếp theo
2	Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới giao thông xanh, phương tiện sạch tại các cực tăng trưởng du lịch trọng điểm. Phát triển giao thông xanh bằng phương tiện sạch (xe điện, xe buýt điện) tại các đô thị, đảo du lịch và khu vực kinh tế đêm, kết hợp ứng dụng công nghệ quản lý năng lượng thông	Vụ Khoa học công nghệ, Môi trường và Vật liệu xây dựng, các Cục quản lý chuyên ngành (đường bộ, đường sắt, hàng không,	Vụ Vận tải và ATGT và Sở Xây dựng các địa phương	Lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch chuyển đổi phương tiện	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	minh, vật liệu thân thiện môi trường và mô hình kinh tế tuần hoàn trong toàn ngành; nghiên cứu thí điểm phương tiện thủy sử dụng năng lượng điện phục vụ du lịch.	hàng hải và đường thủy)			
3	Phát triển vận tải hành khách công cộng, đường sắt đô thị tại các thành phố, phát triển kết nối với một số khu du lịch quốc gia. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển dịch vụ vận chuyển khách du lịch kết nối giữa cảng hàng không, nhà ga, cảng biển với trung tâm thành phố và trung tâm du lịch	Sở Xây dựng các địa phương	Vụ Vận tải và ATGT, các Cục quản lý chuyên ngành (đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải và đường thủy, kết cấu hạ tầng xây dựng)	Dự án, văn bản chấp thuận, hướng dẫn phát triển vận tải hành khách công cộng, đường sắt đô thị	2026 và các năm tiếp theo
IV	**Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng tầm thương hiệu du lịch Việt Nam**				
1	Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp vận tải Việt Nam và nước ngoài mở rộng thị trường vận tải hành khách quốc tế giữa Việt Nam và các quốc gia, vùng lãnh thổ.	Các Cục quản lý chuyên ngành (đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải và đường thủy), Sở Xây dựng các địa phương	Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Vận tải và ATGT	Các Hiệp định, Nghị định thư, Thỏa thuận văn bản hướng dẫn, triển khai mở rộng thị trường vận tải hành khách quốc tế	Hàng năm
2	Đẩy mạnh đàm phán, ký kết các hiệp định, thỏa thuận hàng không để tăng cường năng lực tiếp cận thị trường quốc tế, hỗ trợ phát triển đường bay trực tiếp đến các thị trường trọng điểm. Phát triển mạng đường bay quốc tế kết nối Việt Nam với các thị trường du lịch trọng điểm; khuyến khích mở đường	Cục Hàng không Việt Nam	Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Vận tải và ATGT	Các Hiệp định, Nghị định thư, Thỏa thuận các đường bay quốc tế mới mở, tăng tần suất bay	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	bay trực tiếp, tăng tần suất bay đến các trung tâm và điểm đến mới				
V	**Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số**				
1	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý dịch vụ vận tải, dữ liệu vận tải hành khách du lịch; nghiên cứu, triển khai kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng với hệ sinh thái dữ liệu du lịch quốc gia theo quy định.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các Cục quản lý chuyên ngành (đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải và đường thủy, kết cấu hạ tầng xây dựng) và các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng có hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan	Phương án, giải pháp kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng với hệ sinh thái dữ liệu du lịch quốc gia; kết quả kết nối theo lộ trình.	2026 và các năm tiếp theo
2	Phát triển hệ thống làm thủ tục tự động, sinh trắc học, nhận diện hành khách và các giải pháp số nhằm rút ngắn thời gian làm thủ tục, nâng cao trải nghiệm của khách du lịch.	Các đơn vị kinh doanh nhà ga, cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa	Các Cục quản lý chuyên ngành (đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải và đường thủy)	Sản phẩm công nghệ ứng dụng tại nhà ga, cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa	2026 và các năm tiếp theo